TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày 20 -8 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông; địa chỉ: Số 41&45 đường Lê Duẩn; phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn Hoà, Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông, là người đại diện theo uỷ quyền. có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N; nơi cư trú: Tân Dương, phường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có cho bà Nguyễn Thị N vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 107-LC/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 21-4-2022. Số tiền vay là 1.656.000.000 đồng thời hạn vay là 96 tháng. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô. Ngoài ra hợp đồng tín dụng còn thoả thuận về lãi suất trong hạn, lãi quá hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại EXPLORER, số máy MGC37485H, số khung: 1FMSK8FH6MGC37485, biển số: 15A-967.85. Giấy đăng ký xe ô tô số 15 047358 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/4/2022 cho chủ sử dụng Nguyễn Thị N theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 107-LC/2022/BĐ ngày 21-4-2022.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà N vay đủ số tiền trên nhưng bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã thoả thuận trong hợp đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 20-8-2025 nợ gốc là 1.293.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 222.914.897 đồng, nợ lãi quá hạn 39.050.904 đồng, phạt chậm trả lãi là 16.048.317 đồng, tổng cộng là 1571.764.119 đồng và tiếp tục trả lãi trên số tiền còn lại cho đến khi thanh toán xong. Trong trường hợp bà N không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay tại Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự của; Căn cứ các điều 317, 318, 319, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết bao gồm nợ gốc, nợ lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì bà N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Bà N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và bà Nguyễn Thị N

được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn là bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị N là đúng quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N phải trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp ô tô số 15047358 ngày 21 tháng 4 năm 2022 được ký đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Ngân hàng đề nghị phát mại chiếc ô tô đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bà N không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 293, 298, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông theo Hợp đồng tín dụng số 107-LC/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 21-4-2022 tính đến ngày 20-8-2025 nợ gốc là

1.293.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 222.914.897 đồng, nợ lãi quá hạn 39.050.904 đồng, phạt chậm trả lãi là 16.048.317 đồng, tổng cộng là 1571.764.119 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp bà Nguyễn Thị N không trả được nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại EXPLORER, số máy MGC37485H, số khung: 1FMSK8FH6MGC37485, biển số: 15A-967.85. Giấy đăng ký xe ô tô số 15 047358 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/4/2022 cho chủ sử dụng Nguyễn Thị N.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 59.153.000 đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông số tiền tạm ứng án phí 27.700.000 đồng tại biên lai thu số 0010336 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai